

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 147/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 20 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Sau khi xem xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023; Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế-xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư và nguồn vốn tiền sử dụng đất, như sau:

1. Tổng vốn đầu tư công năm 2023: 116.354,0 triệu đồng, bao gồm:
 - Nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư: 21.354,0 triệu đồng

- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 95.000,0 triệu đồng, cơ cấu như sau:
 - + Trích nộp 10% về tỉnh để thực hiện dự án đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp tỉnh: 9.500,0 triệu đồng.
 - + Chi bồi thường giải phóng mặt bằng: 2.319,0 triệu đồng.
 - + Trích nộp 30% vào quỹ phát triển đất của tỉnh: 24.954,3 triệu đồng
 - + Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư: 58.226,7 triệu đồng. Trong đó:

Tiền sử dụng đất do huyện thực hiện:	43.106,7 triệu đồng
Tiền sử dụng đất do cấp xã thực hiện:	15.120,0 triệu đồng

2. Danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án, từng xã: Có biểu số 01, số 02 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, giám sát việc thực hiện nghị quyết.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá VII, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP.



Phạm Văn Cường

ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 147/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện).

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh, quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/8/2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
	TỔNG CỘNG					30.428,0	26.192,0	13.181,0	116.354,0	
A	Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					30.428,0	26.192,0	2.828,0	21.354,0	
1	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	58/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; số 127/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.044,0	1.000,0		1.000,0	
2	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Dom	Năm 2023	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	44/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.570,0	5.300,0	100,0	5.200,0	
3	Trường Tiểu học Kim Đồng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Xây dựng 04 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	49/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.570,0	3.400,0	60,0	3.340,0	
4	Nhà văn hóa xã Ia Dok	Xã Ia Dok	Năm 2023	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	53/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.840,0	2.700,0		2.700,0	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Bình Trọng thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Chiều dài L= 0,152 km; Bn=17,0m; Bm= 10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa và hệ thống thoát nước	59/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 128/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.450,0	2.350,0	50,0	2.300,0	
6	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 02 tầng, DTXD 276 m2, và các hạng mục phụ, thiết bị	56/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 129/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.580,0	2.400,0	50,0	2.350,0	

ST T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh, quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/8/2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
7	Dị tích lịch sử chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022- 2023	Sân, đường nội bộ, hệ thống điện, nước và các hạng mục phụ	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110,0	5.042,0	2.568,0	1.700,0	Công trình chuyển tiếp
8	Đường liên xã Ia Dok - Ia Krêl - Ia Din (từ Đợt 13 Chi nhánh Công ty TNHH MTV 75 làng Pong xã Ia Dok đến ngã ba làng Nêl)	xã Ia Din, Ia Krêl, Ia Dok	Năm 2022- 2023	Chiều dài L= 4,623 km, Bn=6,5 m, Bm=3,5 m; ĐDLN TCN 4,5kg/m2 và hệ thống thoát nước			1.600,0		1.600,0	Đối ứng Chương trình phát triển KT- XH
9	Đường liên xã Ia Pnôn - Ia Nan (đoạn từ trung tâm xã đi quốc lộ 14C)	xã Ia Pnôn, Ia Nan	Năm 2022- 2023	Chiều dài L= 3,844 km, Bn=6,5 m, Bm=3,5 m; Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm và hệ thống thoát nước			2.400,0		900,0	
10	Chuẩn bị đầu tư					264,0			264,0	
B	Nguồn vốn tiền sử dụng đất							10.353,0	95.000,0	
I	Trích nộp 10% ngân sách tỉnh								9.500,0	
II	Tiền sử dụng đất huyện thực hiện							10.353,0	70.380,0	
1	Giải phóng mặt bằng các công trình huyện	Huyện Đức Cơ				6.150,0	2.319,0	0,0	2.319,0	
1.1	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	xã Ia Dok	Năm 2023		74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	1.940,0		1.940,0	Lồng ghép vốn tỉnh phân cấp
1.2	Xây dựng khu giết mổ tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2023- 2024		76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	379,0		379,0	Lồng ghép vốn tỉnh phân cấp
2	Trích nộp 30% quỹ phát triển đất								24.954,3	

ST T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh, quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/8/2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
3	Tiền sử dụng đất để lại cho huyện đầu tư					86.493,0		82.020,0	10.353,0	43.106,7	
3.1	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	Huyện Đức Cơ	Năm 2022- 2024	Huyện Đức Cơ	82/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 3145/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	2.500,0		2.500,0	1.200,0	700,0	
3.2	Thống kê đất đai hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2022- 2024	Huyện Đức Cơ	81/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 3144/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	670,0		670,0	223,0	223,0	
3.3	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2023- 2025		80/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 132/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.500,0		1.500,0		500,0	
3.4	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ	Năm 2022	Huyện Đức Cơ				9.000,0	2.930,0	3.133,7	
3.5	Sửa chữa đường giao thông thôn Mook Trêl, Mook Đen xã Ia Dom	xã Ia Dom	Năm 2023	Chiều dài tuyến, L= 4,0 km; Sửa chữa và ổ gà mặt đường, đắp lề	66/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.400,0		1.350,0		1.350,0	
3.6	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023- 2024	Chiều dài tuyến L=1,1km. Bn=15,2m; Bm=14,0m; Mặt đường bê tông nhựa, vĩa hè, hệ thống thoát nước	138/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	23.000,0		21.500,0		10.500,0	
3.7	Huyện ủy Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Tháo dỡ nhà cũ, cải tạo sân, S=409,0 m2; cải tạo khuôn viên, tường chắn đất, lát đá BaZan, S=3.426,0 m2....	136/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.680,0		4.300,0		4.300,0	
3.8	Trường THCS Lý Tự Trọng	xã Ia Kla	Năm 2023	Nhà học 02 tầng, 07 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	141/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900,0		9.500,0		9.500,0	

ST T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh, quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/8/2022	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
3.9	Chỉnh trang đường Trường Chinh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023- 2024	Chiều dài, L=1,467 km, đan rãnh, bó vĩa, hệ thống nước tận dụng và đầu tư mới, vĩa hè, tường chắn	137/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	11.700,0	11.000,0		5.000,0	
3.10	Mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Chư Ty;	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Mở rộng hệ thống nước cấp II với, L=12.935m	140/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	3.500,0	3.300,0		3.300,0	
3.11	Mở rộng nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	xã Ia Kriêng	Năm 2023- 2024	Giải phóng mặt bằng, S=3,15 ha; San lấp mặt bằng, đường nội bộ, hệ thống thoát nước	139/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.443,0	2.400,0		1.200,0	
3.12	Dự án đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính	Huyện Đức Cơ	Năm 2023- 2025	Huyện Đức Cơ	144/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.200,0			400,0	
3.13	Hỗ trợ Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn	Năm 2023		280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020; 338/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	15.000,0	15.000,0	6.000,0	3.000,0	
III	Tiền sử dụng đất cấp xã đầu tư					15.120,0			15.120,0	

ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Nguồn vốn tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 147/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện).

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023	Trích nộp về ngân sách tỉnh 10%	Chi giải phóng mặt bằng	Trích nộp 30% vào quỹ phát triển đất của tỉnh	Điều tiết về huyện 20% số thu tại xã	Tiền sử dụng đất còn lại cho đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4 = (3) * 10%	5	6 = ((3) - (4) - (5)) * 30%	7 = ((3) - (4) - (6)) * 20%	8 = (3) - (4) - (5) - (6) - (7)	9
	TỔNG SỐ	95.000,0	9.500,0	2.319,0	24.954,3	3.780,0	58.226,7	
I	Tiền sử dụng đất huyện đầu tư	65.000,0	6.500,0	2.319,0	16.854,3		43.106,7	
II	Tiền sử dụng đất phân cấp xã đầu tư	30.000,0	3.000,0		8.100,0	3.780,0	15.120,0	
1	Xã Ia Nan	3.100,0	310,0		837,0	390,6	1.562,4	
2	Xã Ia Phôn	1.000,0	100,0		270,0	126,0	504,0	
3	Xã Ia Dom	1.000,0	100,0		270,0	126,0	504,0	
4	Xã Ia Kriêng	8.000,0	800,0		2.160,0	1.008,0	4.032,0	
5	Xã Ia Krêl	10.000,0	1.000,0		2.700,0	1.260,0	5.040,0	
6	Xã Ia Din	5.400,0	540,0		1.458,0	680,4	2.721,6	
7	Xã Ia Dok	1.000,0	100,0		270,0	126,0	504,0	
8	Xã Ia Kla	500,0	50,0		135,0	63,0	252,0	
9	Xã Ia Lang		-		-	-	-	